TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 219/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 13 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 53/2025/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Phan Thị Thu H**, sinh năm: 1981.

Số CCCD: 001181038321 cấp ngày 18/8/2022.

Cư trú: Số nhà D, Đường C, KDC A, Khu phố A, P A, B, Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

2. Ông **Phạm Đình C**, sinh năm: 1977.

Đăng ký thường trú: Số nhà D, Đường C, KDC A, Khu phố A, P A, B, Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

Số CCCD: 030077026506 cấp ngày 18/8/2022.

Địa chỉ tạm trú: Tổ A, khu phố B, Phường L, Tp B, Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thu H và ông Phạm Đình C tự nguyện kết hôn với nhau năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 359 ngày 21/8/2007.

Nay ông Phạm Đình C và bà Phan Thị Thu H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự đều xác nhận có 02 người con chung, gồm: Cháu Phạm Phan Khánh C1, Sinh ngày 23/10/2012 và cháu Phạm Phan Huy K, sinh

ngày 19/7/2008. Ly hôn, ông C, bà H thống nhất giao các con chung là cháu Khánh C1 và cháu Huy K cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông C, bà H phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình C và bà Phan Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 người con chung là cháu Phạm Phan Khánh C1, sinh ngày 23/10/2012 và cháu Phạm Phan Huy K, sinh ngày 19/7/2008 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con..

Ông Phạm Đình C không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Thu H, ông Phạm Đình C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0007816 ngày 24/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà H, ông C đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Nai (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan quản lý đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

Lê Thị Nguyệt